

Bản án số: 02/2025/HS-ST
Ngày: 09 – 01 – 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đức Thuận;

Thẩm phán: Ông Dương Văn Bản

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phan Thị Thuý

2. Ông Nguyễn Hoàng Long

3. Ông Vi Tuấn Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Mai Loan, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Ngọc Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 101/2024/TLST-HS, ngày 27 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2024/QĐXXST-HS, ngày 26 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Văn H, sinh năm 1983; Tên gọi khác: Không; Tại tỉnh Thái Nguyên; Nơi cư trú: Xóm C, xã L, huyện V, tỉnh Thái Nguyên; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn B, sinh năm 1956 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1956; Vợ: Lưu Thị H1, sinh năm 1990 (đã ly hôn); Có 01 con sinh năm 2008; Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ 03.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 15/5/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, Chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/01/2020, chấp hành xong phần án phí ngày 17/7/2015.

- Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/9/2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T. (Có mặt tại phiên tòa).

*** Người bào chữa cho bị cáo do Đoàn Luật sư tỉnh T cử:** Luật sư Phạm Quốc C, Văn phòng L, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh T, (Có mặt).

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Anh Lê Văn H2, sinh năm 1986. (Có mặt)

Địa chỉ: Xóm P, xã L, huyện V, tỉnh Thái Nguyên

*** Người chứng kiến:**

Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1969 (Vắng mặt)

Trú tại: Xóm L, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 15 phút ngày 03/9/2024, tại khu vực xóm N, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, tổ công tác Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên bắt quả tang Lê Văn H có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Thu giữ trong cặp quần H đang mặc 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 01 bánh hình chữ nhật có kích thước (15,5x10x2,5)cm, bên ngoài bọc nhiều lớp nilon, bên trong chứa chất bột màu trắng, H khai nhận là ma túy Heroine (niêm phong ký hiệu QT); thu giữ tại túi quần bên phải phía trước H đang mặc 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi đã qua sử dụng, vỏ màu đỏ có lắp 02 thẻ sim thuê bao số 084356669833 và 0867255233 (niêm phong ký hiệu ĐT) và 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, màu sơn xanh trắng, BKS: 20D1-073.40.

Cùng ngày, tiến hành khám xét chỗ ở của H tại xóm C, xã L, huyện V, tỉnh Thái Nguyên, không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Hồi 07 giờ 30 phút ngày 04/9/2024, tiến hành mở niêm phong ký hiệu “QT” cân toàn bộ chất bột màu trắng có tổng khối lượng 350,934 gam. Trộn đều lấy 1,772 gam ngẫu nhiên niêm phong ký hiệu “A1” gửi giám định, còn lại 349,162 gam niêm phong ký hiệu “LK” lưu kho.

Bản kết luận giám định số 979/KL-KTHS ngày 12/9/2024 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận: Chất bột màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu “A1” gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine (heroin); khối lượng thu giữ ban đầu là 350,934 gam.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo H khai nhận: Khoảng 14 giờ ngày 02/9/2024, tại khu vực bến xe B thuộc huyện B, tỉnh Lạng Sơn, H gặp và mua được 01 gói Heroine của một người nam giới khoảng 24 tuổi (H không rõ họ, tên và địa chỉ) với giá 200.000 đồng. H đem số ma túy này đến khu vực nghĩa địa thuộc xóm N, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên sử dụng hết cho bản thân, tại đây, H gặp một người nam giới tự giới thiệu tên S, khoảng 50 tuổi (không rõ họ, tên và địa chỉ) cũng đang sử dụng ma túy tại đó. S hỏi và đặt mua của H 01 (một) bánh Heroine với giá là 220.000.000 đồng, do H biết tại bến xe B thuộc huyện B, tỉnh Lạng Sơn có thể mua ma túy với số lượng lớn nên H đồng ý và hẹn S đến 22h00' ngày 03/9/2024 đến khu vực nghĩa địa thuộc xóm N, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên để hai bên trực tiếp mua bán ma túy.

Khoảng 07 giờ ngày 03/9/2024 H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, BKS: 20D1-073.40 đến khu vực bến xe B để tìm mua Heroine. Đến nơi H gặp và mua được 01 (một) bánh heroine của một người đàn ông khoảng 40 tuổi (không rõ họ, tên đệm tuổi và địa chỉ) với giá 214.000.000 đồng. H mang số ma túy này về nhà cất giấu, đến khoảng 21 giờ 30 phút ngày 03/9/2024, H cất bánh Heroine vào trong cặp quần phía trước đang mặc, điều khiển xe mô tô BKS: 20D1-073.40 đến khu vực nghĩa địa thuộc xóm N, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên chờ người đàn ông tên S đến để bán ma túy nhưng chưa kịp bán ma túy thì H bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang, H đã tự giác giao nộp một bánh Heroine có khối lượng 350,934 gam, điện thoại di động và xe mô tô cho Cơ quan Công an niêm phong theo quy định.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, sơ đồ hiện trường, biên bản niêm phong đồ vật bị tạm giữ, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến...

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, BKS 20D1-073.40, quá trình điều tra xác định không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu là anh Lê Văn H2 quản lý sử dụng.

Vật chứng vụ án: Một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, 01 bì niêm phong bên trong có 349,162g heroine và 01 bì niêm phong bên trong có 1,762g heroine, hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên chờ xử lý.

Bản cáo trạng số 122/CT-VKS, ngày 25/11/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Lê Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Phản luận tội tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát sau khi trình bày tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 20 (hai mươi) năm tù. Phạt tiền bị cáo từ 10 triệu đến 15 triệu đồng sung quỹ nhà nước.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy số ma túy và vỏ túi nilon đã thu giữ; Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi;

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày

30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Luật sư bào chữa cho bị cáo xác định Viện kiểm sát truy tố bị cáo Lê Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất. Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có tài sản, bị cáo còn phải nuôi con nhỏ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm mức hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo nhất trí với nội dung bào chữa của Luật sư.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đề nghị sau khi đối đáp với Luật sư.

Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên và người bào chữa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, Luật sư và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa vắng mặt người chứng kiến là ông Nguyễn Văn Đ, tuy nhiên người này đã có lời khai đầy đủ tại cơ quan điều tra, việc vắng mặt tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 296 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục xét xử vắng mặt người chứng kiến.

[2] Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, kết luận giám định, lời khai của người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do hám lời nên ngày 03/9/2024 Lê Văn H đã đến khu vực bến xe B thuộc huyện B, tỉnh Lạng Sơn mua 350,934 gam ma túy loại Heroine của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ với giá 214.000.000 đồng mục đích để bán kiếm lời. Đến 21 giờ 30 phút cùng ngày, H mang toàn bộ số ma túy trên đến khu vực nghĩa địa thuộc xóm N, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên để bán nhưng chưa kịp bán thì bị bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Với hành vi nêu trên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 251 Bộ luật hình sự:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 20 năm, chung thân hoặc tử hình:

b) ... heroine có khối lượng từ trên 100 gam;”

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây hủy hoại sức khỏe của con người, làm nguy cơ gia tăng các loại tội phạm khác vì vậy cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự, buộc bị cáo phải cách ly xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, nhân thân bị cáo đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm mà vẫn tiếp tục phạm tội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn, hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy và vỏ bao mẫu gói thu giữ của bị cáo được niêm phong ký hiệu LK, A1.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi đã qua sử dụng, xác định điện thoại bị cáo không dùng để liên lạc mua bán ma túy nên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội vì mục đích lợi nhuận, vì vậy cần phạt bổ sung một khoản tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự để sung quỹ nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện của Viện kiểm sát về hình phạt chính là phù hợp, có căn cứ chấp nhận. Về phần hình phạt bổ sung, do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có tài sản nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần đề nghị về giảm nhẹ mức hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định.

[9] Quá trình điều tra H khai tại khu vực bến xe B thuộc huyện B, tỉnh Lạng Sơn, ngày 02/9/2024 H mua ma túy của một người nam giới khoảng 24 tuổi và ngày 03/9/2024 H mua ma túy của một người nam giới khoảng 40 tuổi, H đều không rõ họ, tên và địa chỉ cụ thể, do vậy Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh làm rõ về các đối tượng đã bán ma túy cho H.

Ngày 02/9/2024, H khai mua một lượng ma túy với giá 200.000đ và đã sử dụng hết cho bản thân, do không có đủ căn cứ xác định hành vi H đã thực hiện nên Cơ quan điều tra không xử phạt hành chính đối với Lê Văn H là đúng quy định.

Đối với anh Lê Văn H2 là chủ chiếc xe mô tô BKS 20D1-073.40, anh H2 không biết H sử dụng xe của mình để thực hiện việc mua bán ma túy nên không xem xét xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".
2. Về hình phạt: Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn H 20 (hai mươi) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/9/2024.
3. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự: Phạt bổ sung bị cáo 5 (năm) triệu đồng sung quỹ Nhà nước.
4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

* Tịch thu tiêu hủy gồm:

- 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu LK trên mép dán có chữ ký của Lê Văn H, Ma Thị T1, các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu của Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ. Bên ngoài ghi: Vật chứng thu giữ của Lê Văn H ngày 03/9/2024 bên trong có 349,162 gam chất bột màu trắng và vỏ phong bì cùng vỏ giấy gói ban đầu.

- 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu A1 trên mép dán có chữ ký của Lê Minh C1, Nguyễn Thành T2 và hình dấu của Phòng KTHS Công an tỉnh T. Bên ngoài ghi: Hoàn lại 1,762 gam mẫu A1 và vỏ bao gói mẫu A1 vụ Lê Văn H.

* Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo:

- 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu Đ trên mép dán có chữ ký của Lê Văn H, Tống Văn H3, các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T. Bên ngoài ghi: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi số IMEI: 864841047750338/01 tạm giữ của Lê Văn H ngày 03/9/2024 tại xóm N, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 22 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên ngày 19/11/2024.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.”

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Cục THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo; Người TGTT;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Đức Thuận